

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13 – VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 48/2025/DS-ST
Ngày: 29 – 9 - 2025
V/v Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản và hợp đồng góp hui

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mộng Tiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Văn Mên

Ông Ngô Văn Chiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thoản, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Khu vực 13 - Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn An - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 13 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 200/2024/TLST-DS ngày 06 tháng 05 năm 2025 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng góp hui”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2025/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà A, sinh năm 1964; Cư trú: ấp P, xã N, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà A: Chị Thạch Thị L, sinh năm 1998; Cư trú: ấp T, xã N, tỉnh Vĩnh Long theo văn bản ủy quyền ngày 18/6/2024 (có mặt).

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ L1, sinh năm 1961; Cư trú: ấp P, xã N, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/4/2024 của nguyên đơn và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay của người đại diện của nguyên đơn chị Thạch Thị L trình bày:

Trước đây bà A có nhiều lần cho bà L1 vay tiền, đến ngày 30/8/2018 hai bên chốt nợ, bà L1 còn nợ bà A 88.500.000 đồng tiền gốc và 8.700.000 đồng tiền lãi (do bà L1 tự tính, thực tế có chênh lệch 735.000 đồng). Sau đó, ngày 25/10/2018, bà L1 lập giấy hẹn trả nợ, cam kết trả 20.000.000 đồng vào ngày 07/11/2018, 10.000.000 đồng sau khi bán đậu, các khoản còn lại sẽ trả dần theo mùa vụ. Tuy

nhiên, bà L1 không thực hiện trả gốc và lãi như đã hứa.

Ngoài ra, Bà A có mở 04 dây hui do bà A làm đầu thảo, bà Nguyễn Thị Mỹ L1 tham gia nhiều phần, đã hót hui nhưng không đóng hui chết đầy đủ, cụ thể:

- Dây hui 1.000.000 đồng/tháng mở ngày 01/10/2017 âm lịch (tức ngày 18/11/2017 dương lịch) gồm 20 phần, đến ngày 01/5/2019 âm lịch (tức ngày 03/6/2019 dương lịch) là mãn hui. Bà L1 tham gia 02 phần, hót hui kỳ 5 được 15.175.000 đồng và kỳ 6 được 15.750.000 đồng. Sau đó, bà L1 chỉ đóng từ kỳ 7 đến kỳ 10 đối với 02 phần hui bằng 04 lần với tổng số tiền 8.000.000 đồng. Từ kỳ 11 bà A phải đóng thay cho bà L1 10 lần bằng 20.000.000 đồng.

- Dây hui 2.000.000 đồng/tháng mở ngày 29/3/2018 âm lịch (tức ngày 14/5/2018 dương lịch) gồm 17 phần, đến ngày 29/7/2019 âm lịch (tức ngày 29/8/2019 dương lịch) là mãn hui. Bà L1 tham gia 01 phần, hót kỳ 4 được 25.370.000 đồng, chỉ đóng 01 kỳ, từ kỳ 6 bà A phải đóng thay cho bà L1 12 lần bằng 24.000.000 đồng.

- Dây hui 5.000.000 đồng/04 tháng mở ngày 07/6/2017 âm lịch (tức ngày 29/7/2017 dương lịch) gồm 12 phần, đến ngày 07/02/2019 âm lịch (tức ngày 12/3/2019 dương lịch) là mãn hui. Bà L1 tham gia 01 phần, hót kỳ 2 được 26.650.000 đồng, sau đó không đóng, bà A phải đóng thay cho bà L1 10 kỳ bằng 50.000.000 đồng.

- Dây hui 5.000.000 đồng/04 tháng mở ngày 09/01/2017 âm lịch (tức ngày 05/02/2017 dương lịch) gồm 12 phần, đến ngày 09/09/2020 âm lịch (tức ngày 25/10/2020 dương lịch) là mãn hui. Bà L1 tham gia 01 phần, hót kỳ 6 được 30.675.000 đồng, sau đó bà L1 chỉ đóng 16.500.000 đồng, còn nợ 13.550.000 đồng bà A phải đóng hui thay cho bà L1.

Tổng cộng 04 dây hui, bà L1 nợ bà Á 107.550.000 đồng nhưng bà Á khởi kiện bà L1 trả tổng số tiền 160.000.000 đồng bao gồm số tiền vay 88.500.000 đồng nên bà Á chỉ khởi kiện đối với số tiền hui bà L1 trả cho bà A bằng 71.500.000 đồng.

Tại buổi hòa giải ở ban nhân áp P và các phiên hòa giải, đối chất của Tòa án bà L1 thừa nhận có nợ bà A số tiền 160.000.000 đồng nhưng bà L1 cho rằng là tiền bà L1 thua số đề của bà A nhưng bà L1 không có tài liệu, chứng cứ chứng minh và bà Á xác định bà A không có thực hiện hành vi bán số đề cho bà L1, bà Á xác định số tiền 160.000.000 đồng là bà L1 còn nợ tiền vay và tiền hui của bà A. Nay, bà Nguyễn Ngọc A yêu cầu bà Nguyễn Thị Mỹ L1 trả tổng số tiền hui và tiền vay còn nợ là 160.000.000 đồng (trong đó số tiền vay 88.500.000 đồng và tiền hui 71.500.000 đồng) và không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L1 trình bày: Bà với cháu ruột là bà Trần Thị Bạch T (Tuyết H) có hùn với nhau chơi 01 chân hui của bà A loại hui 5.000.000 đồng/tháng khai vào ngày 13/7/2017 âm lịch và hui đã mãn rất lâu, khi tham gia hui này bà đã hót hui xong và đóng hui xong cho đến mãn hui. Bà không có vay tiền và không có tham gia các dây hui, hót hui như bà A khởi kiện. Bà có tham gia ghi số đề của bà A nên số tiền 160.000.000 đồng bà nợ bà A là tiền bà thua số đề của bà A. Bà với bà A có thỏa thuận ghi thành tiền vay và tiền hui nên bà có ghi giấy hẹn trả nợ ngày 25/10/2018 hẹn trả dần và đóng hui cho bà A nên bà không đồng ý trả cho bà A số tiền hui 71.500.000 đồng. Bà đồng ý trả cho bà A số tiền

88.500.000 đồng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13 - Vĩnh Long phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của các bên đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Qua kết quả nhận xét, đánh giá, phân tích từ những lời khai của các đương sự và những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy đơn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc A là có cơ sở chấp nhận, bà A đã đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là bà L1 có nợ bà A số tiền vay 88.500.000 đồng và tiền hui 71.500.000 đồng, bà L1 đã viết giấy hẹn trả nợ ngày 25/10/2018 và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bà L1 cũng thừa nhận có nợ bà A số tiền 160.000.000 đồng nhưng là tiền thua số đề nhưng bà L1 không đưa ra được tài liệu, chứng cứ để chứng minh số tiền 160.000.000 đồng là tiền thua số đề. Tại phiên tòa hôm nay, bà L1 đồng ý trả cho bà A số tiền 88.500.000 đồng. Bà A đã chứng minh được có cho bà L1 tham gia hui. Qua xác minh những người tham gia chơi hui và địa phương xác định bà A có tham gia làm đầu thảo hui và bà L1 có tham gia chơi hui của bà A. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác định không có cơ sở xác định giữa bà A và bà L1 tham gia ghi đề, đánh đề. Do đó, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc A. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà L1 phải chịu theo quy định nhưng bà L1 là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí, đề nghị miễn án phí cho bà L1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thẩm quyền giải quyết, quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc A yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L1 trả tiền vay và tiền hui còn nợ là 160.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng góp hui” và bị đơn cư trú tại ấp P, xã N, tỉnh Vĩnh Long nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 13 - Vĩnh Long theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc A cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L1 trả cho bà tiền vay và tiền hui còn nợ là 160.000.000 đồng.

Xét thấy, Bà A cung cấp giấy hẹn trả nợ ngày 25/10/2018 có chữ ký của bà L1, xác định còn nợ tiền vay 88.500.000 đồng và cam kết trả 20.000.000 đồng vào ngày 07/11/2018, trả 10.000.000 đồng sau khi bán đậu, các khoản còn lại sẽ trả dần theo mùa vụ, bà L1 cũng thừa nhận có ký tên. Đối với các phần hui, bà A có tài liệu chứng minh bà L1 tham gia nhiều dây hui, đã hót hui nhưng không đóng hui

chết đầy đủ, số tiền còn nợ là 71.500.000 đồng và có cung cấp các danh sách hội có chữ ký của bà L1. Qua xác minh những người tham gia chơi hội và địa phương xác định bà A có tham gia làm đầu thảo hội và bà L1 có tham gia chơi hội của bà A. Bị đơn bà L1 thừa nhận có nợ bà A số tiền 160.000.000 đồng nhưng cho rằng đó là tiền thua số đề và trước đây có tham gia chơi hội của bà A. Tuy nhiên, bà L1 không xuất trình được chứng cứ chứng minh, trong khi bà A không thừa nhận có hành vi bán số đề. Tại công văn số 198/VPCQĐT ngày 13/8/2025 của Văn phòng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh V xác định không có cơ sở xác định giữa bà A và bà L1 đã tham gia đánh bạc với nhau bằng hình thức mua, bán số đề. Tại phiên tòa hôm nay, bà L1 đồng ý trả cho bà A số tiền 88.500.000 đồng. Do đó, có đủ cơ sở xác định số tiền 160.000.000 đồng là nợ vay và hội mà bà L1 còn nợ bà A nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc A là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

[3] Về lãi suất: Bà NNguyễn Ngọc A không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Từ các nhận định và phân tích trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của Kiểm sát viên có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự: Do yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc Á được chấp nhận nên bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định nhưng bà Nguyễn Thị Mỹ L1 là người cao tuổi có đơn yêu cầu miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm nên bà Nguyễn Thị Mỹ L1 được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, các điều 35, 39, 91, 92, 93, 94, 97, 147, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các điều 357, 463, 466, 468, 471 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc A.

Buộc bà Nguyễn Thị Mỹ L1 trả cho bà Nguyễn Ngọc A tiền vay vốn gốc 88.500.000 đồng và tiền hội 71.500.000 đồng. Tổng cộng hai khoản là 160.000.000 đồng (*Một trăm sáu mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền còn

phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về lãi suất: Bà Nguyễn Ngọc A không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Nguyễn Thị Mỹ L1.

Án xử sơ thẩm, các đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Khu vực 13 – Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mộng Tiền